

Lợi thế so sánh bộc lộ của Việt Nam - So sánh với Singapore Và Thái Lan

PHAN LÊ NGÀ*

Tóm tắt

Bài viết tính toán Chỉ số lợi thế so sánh bộc lộ (RCA) hay còn gọi là chỉ số Balassa (Balassa Index - BI) cho các nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam, Singapore và Thái Lan trong giai đoạn 2007-2020 để xem xét lợi thế so sánh của các quốc gia. Kết quả cho thấy, cơ cấu xuất khẩu của cả 3 quốc gia đều tập trung nhiều ở các mặt hàng mà các quốc gia có lợi thế so sánh. Riêng Việt Nam, lợi thế so sánh tập trung vào nhóm ngành dựa vào lợi thế tự nhiên, sử dụng nhiều lao động (nhóm thực phẩm, động vật tươi sống) và nhóm ngành thâm dụng vốn (máy móc thiết bị vận tải và hàng chế tác hỗn hợp).

Từ khóa: chỉ số lợi thế so sánh bộc lộ, hàng xuất khẩu, Việt Nam, Singapore, Thái Lan

Summary

This paper estimates the Revealed comparative advantage (RCA), also known as the Balassa Index (BI), of the export products of Vietnam, Singapore and Thailand over the period 2007-2020 to assess the comparative advantage of those countries. The results show that the export structure of all three countries highly concentrates in the products in which they have comparative advantage. Particularly in Vietnam, comparative advantage focuses on nature-dependent and labor-intensive industries (food and live animals) and capital-intensive industries (machinery and transport equipment, miscellaneous manufactured articles).

Keywords: revealed comparative advantage, export, Vietnam, Singapore, Thailand

GIỚI THIỆU

Trong quá trình phát triển kinh tế, các quốc gia có thể tận dụng tốt nhất các điều kiện cho sự phát triển thông qua việc phát huy lợi thế so sánh của mình so với các quốc gia khác. Tập trung vào sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế so sánh cao hơn so với các quốc gia khác sẽ giúp quốc gia đó thu được lợi ích nhiều hơn, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam trong những năm qua đã đóng góp không nhỏ vào tổng sản phẩm trong nước (GDP), qua đó nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế. Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2008-2020 đã có sự thay đổi khá lớn. Việc phân tích, đánh giá xem mặt hàng nào có lợi thế so sánh cao sẽ giúp Việt Nam xác định được một cơ cấu ngành hàng xuất khẩu hợp lý, từ đó tập trung vào phát triển những ngành hàng đó để đem lại lợi ích nhiều hơn trong tương lai. Bên cạnh đó, Singapore và Thái Lan là 3 quốc gia có nền kinh tế phát triển trong khu vực ASEAN. Do vậy,

tác giả thực hiện nghiên cứu so sánh lợi thế so sánh bộc lộ của Việt Nam với Singapore và Thái Lan, nhằm đánh giá tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam, từ đó có chính sách phù hợp đối với hoạt động xuất khẩu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chỉ số lợi thế so sánh bộc lộ (RCA) được đưa ra bởi Bella Balassa (1965) nhằm đo lường lợi thế so sánh của một sản phẩm (hoặc một nhóm sản phẩm hoặc một ngành sản phẩm) của một quốc gia hay một nhóm quốc gia.

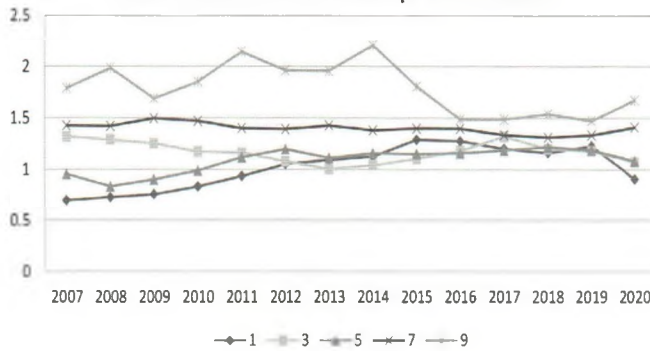
Có nhiều nghiên cứu về RCA được thực hiện tại Việt Nam, như: Nguyễn Thị Ngà và công sự (2019), Nguyễn Thị Hương (2020), Trần Ngọc Mai và Hoàng Thị Thanh Quỳnh (2020), Nguyễn Thị Quỳnh Trâm (2021)... Nhìn chung, các nghiên cứu sử dụng chỉ số RCA đều nhằm mục đích xác định sản phẩm chủ lực nên tập trung sản xuất và phát triển để cạnh tranh tốt trên thị trường quốc tế; trên cơ sở đó, xác lập các chính sách và cơ sở đàm phán trong giao thương quốc tế.

Chỉ số RCA được sử dụng nhiều trong việc tính toán để xác định lợi thế so sánh của một sản phẩm hoặc một ngành hoặc nhóm ngành của một quốc gia hoặc một nhóm quốc gia. Đây là một chỉ tiêu được tính toán đơn giản và dễ hiểu.

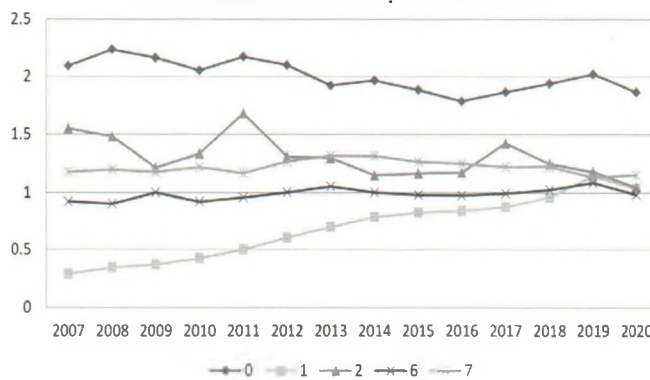
* ThS., Học viện Chính sách và Phát triển

Ngày nhận bài: 24/6/2022; Ngày phân biên: 10/8/2022; Ngày duyệt đăng: 17/8/2022

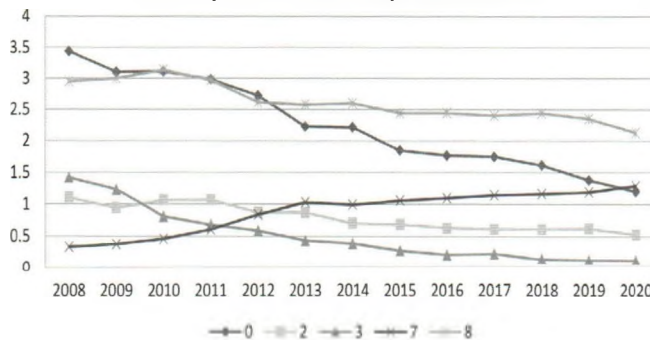
HÌNH 1: CÁC NHÓM HÀNG CÓ LỢI THẾ SO SÁNH CỦA SINGAPORE GIAI ĐOẠN 2007-2020



HÌNH 2: CÁC NHÓM HÀNG CÓ LỢI THẾ SO SÁNH CỦA THÁI LAN GIAI ĐOẠN 2007-2020



HÌNH 3: CÁC NHÓM HÀNG CÓ LỢI THẾ SO SÁNH CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2008-2020



Nguồn: Tính toán của tác giả từ bộ số liệu SITC Revision 4 do Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc (UNSO) thực hiện trong thời kỳ 2007-2021

Công thức tính RCA của sản phẩm j của quốc gia i được trình bày như sau:

$$RCA_{ij} = (X_{ij}/X_i)/(X_wj/X_w)$$

Trong đó:

X_{ij} : kim ngạch xuất khẩu sản phẩm j của quốc gia i;

$X_i = \sum X_{ij}$: Tổng kim ngạch xuất khẩu của quốc gia i;

$X_wj = \sum X_{ij}$: Tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm j toàn cầu.

$X_w = \sum_i \sum_j X_{ij}$: Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn cầu.

Cách nhận biết kết quả RCA như sau:

Nếu $RCA > 1$, thì nước i có lợi thế so sánh đối với sản phẩm j;

Nếu $RCA < 1$, thì nước i không có lợi thế so sánh đối với sản phẩm j.

Bên cạnh đó, để nhận biết cụ thể về mức độ lợi thế so sánh, Hinloopen và Marrewijk (2001) đã phân loại hệ số RCA thành 4 nhóm, cụ thể là: Nhóm 1: $0 < RCA \leq 1$, không có lợi thế so sánh; Nhóm 2: $1 < RCA \leq 2$, Lợi thế so sánh thấp; Nhóm 3: $2 < RCA \leq 4$, Lợi thế so sánh trung bình; Nhóm 4: $RCA \geq 4$, Lợi thế so sánh cao.

Dữ liệu sử dụng để tính toán là bộ số liệu SITC Revision 4 ở mức 1 chữ số với giá trị xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường thế giới và giá trị tổng xuất khẩu thế giới do Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc thực hiện trên trang <https://wits.worldbank.org> trong thời kỳ 2007-2021.

Các nhóm hàng SITC mức 1 chữ số là: Nhóm 0 - Thực phẩm, động vật tươi sống; Nhóm 1 - Giải khát, thuốc lá; Nhóm 2 - Nguyên liệu thô (trừ nhiên liệu); Nhóm 3 - Nhiên liệu; Nhóm 4 - Dầu, mỡ động vật; Nhóm 5 - Hóa chất; Nhóm 6 - Hàng chế tác; Nhóm 7 - Máy móc, thiết bị vận tải; Nhóm 8 - Hàng chế tác hỗn hợp; Nhóm 9 - Hàng hóa không phân loại được (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

LỢI THẾ SO SÁNH CỦA VIỆT NAM, THÁI LAN VÀ SINGAPORE

Tác giả thực hiện tính toán chỉ số RCA cho 3 quốc gia là: Việt Nam, Singapore và Thái Lan cho giai đoạn 2008-2020. Kết quả cho thấy, cả 3 nước đều có lợi thế so sánh đối với Nhóm 7 - Máy móc, thiết bị vận tải; Thái Lan và Singapore đều có lợi thế so sánh đối với Nhóm 1 - Giải khát, thuốc lá; Thái Lan và Việt Nam đều có lợi thế so sánh đối với Nhóm 0 - Thực phẩm, động vật tươi sống. Cụ thể cho từng quốc gia như sau:

Singapore

Các mặt hàng Singapore có lợi thế so sánh là: Nhóm 1 - Giải khát, thuốc lá; Nhóm 3 - Nhiên liệu; Nhóm 5 - Hóa chất; Nhóm 7 - Máy móc, thiết bị vận tải và Nhóm 9 - Hàng hóa không phân loại được. Trong đó, Nhóm 3, 7 và 9 đều duy trì được lợi thế so sánh bộc lộ trong giai đoạn 2007-2020; Nhóm 5 bắt đầu có lợi thế so sánh bộc lộ từ năm 2011 và vẫn duy trì được đến năm 2020; Nhóm 1 có lợi thế so sánh bộc lộ trong giai đoạn 2012-2019. Trong 5 nhóm hàng, Nhóm 9 có RCA cao nhất trong cả giai đoạn,

sau đó đến Nhóm 7. Có thể thấy, RCA của Nhóm 7 khá ổn định trong suốt thời gian từ năm 2007 đến năm 2020 và đạt xấp xỉ 1.5 vào năm 2020. Trong 4 năm (2016-2019), RCA của 5 nhóm không có biến động nhiều, tuy nhiên khi năm 2020, nền kinh tế của các quốc gia bắt đầu phục hồi, thì RCA của Nhóm 7 và Nhóm 9 đã tăng trở lại, trong khi Nhóm 1, 3 và 5 có xu hướng giảm so với 4 năm trước đó, thậm chí RCA của Nhóm 1 còn giảm xuống dưới 1, hay nói cách khác Nhóm 1 đã mất lợi thế so sánh bậc 1 ở năm 2020 (Hình 1).

Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của Singapore, Nhóm 9 (có RCA cao nhất) chiếm khoảng 10% tổng giá trị xuất khẩu, Nhóm 7 (có RCA cao thứ hai) chiếm 48.8% tổng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn 2007-2020.

Thái Lan

Thái Lan có lợi thế so sánh đối với 5 nhóm hàng là: Nhóm 0 - Thực phẩm, động vật tươi sống; Nhóm 1 - Giải khát, thuốc lá; Nhóm 2 - Nguyên liệu thô (trừ nhiên liệu); Nhóm 6 - Hàng chế tác và Nhóm 7 - Máy móc, thiết bị vận tải. Trong đó, Nhóm 0 có RCA cao nhất, nhưng đang có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2007-2020. Nhóm 1 bắt đầu có lợi thế so sánh (RCA > 1) từ năm 2019 đến năm 2020. Lợi thế so sánh của Nhóm 2 đã giảm mạnh trong giai đoạn 2007-2020, thể hiện ở sự giảm sút của RCA từ 1.55 năm 2007 xuống còn 1.04 vào năm 2020. Nhóm 7 có lợi thế so sánh ổn định trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2020, thể hiện ở chỉ tiêu RCA xoay quanh mức trung bình là 1.22. Nhóm 6 chỉ có lợi thế so sánh vào các năm 2009, 2012-2014 và 2018-2019 (Hình 2).

Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của Thái Lan, Nhóm 0 có lợi thế so sánh cao nhất và giá trị xuất khẩu chiếm trung bình khoảng 12% tổng giá trị xuất khẩu của Thái Lan giai đoạn 2007-2020. Nhóm 7 với lợi thế so sánh ổn định có giá trị xuất khẩu trung bình chiếm khoảng 42.5% trong tổng giá trị xuất khẩu của Thái Lan.

Việt Nam

Trong các nhóm hàng xuất khẩu, Việt Nam có lợi thế so sánh đối với Nhóm 0 và 8 trong cả giai đoạn 2008-2020. Nhóm 7 bắt đầu có lợi thế so sánh từ năm 2013 và đang có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2013-2020. Riêng Nhóm 2 và Nhóm 3 chỉ có lợi thế so

BẢNG 1: SO SÁNH RCA CỦA VIỆT NAM VỚI THÁI LAN VÀ SINGAPORE
GIAI ĐOẠN 2007-2020

Năm	RCA nhóm 7			RCA nhóm 0	
	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Việt Nam	Thái Lan
2008	0.333	1.198	1.423	3.437	2.235
2009	0.377	1.179	1.496	3.106	2.163
2010	0.460	1.220	1.470	3.112	2.052
2011	0.606	1.168	1.403	2.985	2.171
2012	0.840	1.267	1.393	2.723	2.099
2013	1.030	1.317	1.429	2.227	1.922
2014	0.991	1.315	1.381	2.214	1.965
2015	1.056	1.266	1.400	1.849	1.884
2016	1.097	1.250	1.398	1.771	1.785
2017	1.143	1.222	1.337	1.752	1.865
2018	1.163	1.225	1.313	1.616	1.938
2019	1.191	1.133	1.335	1.380	2.021
2020	1.289	1.152	1.412	1.197	1.865

Nguồn: Tính toán của tác giả từ bộ số liệu SITC Revision 4 do Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc (UNSO) thực hiện trong giai đoạn 2007-2021

sánh trong thời gian đầu; cụ thể: Nhóm 2 là các năm 2008, 2010 và 2011, Nhóm 3 là các năm 2008 và 2009. Nhóm 0 - Thực phẩm, động vật tươi sống có chỉ số RCA giảm mạnh trong giai đoạn 2008-2020, từ mức 3.5 vào năm 2008 xuống còn 1.2 năm 2020. Sự sụt giảm mạnh trong lợi thế so sánh cũng được thể hiện ở tỷ trọng giá trị xuất khẩu của Nhóm 0 trong tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam đã giảm mạnh từ 19.3% năm 2008 xuống còn 8.5% năm 2020 (Hình 3).

Số liệu Hình 3 cũng cho thấy, Nhóm 8 có lợi thế so sánh khá ổn định trong giai đoạn 2008-2020, tuy nhiên lợi thế so sánh nhóm hàng này cũng có xu hướng giảm trong thời gian nghiên cứu, RCA giảm từ 2.95 vào năm 2008 xuống còn 2.1 vào năm 2020. Giá trị xuất khẩu của nhóm hàng này cũng ổn định, chiếm trung bình khoảng 30.1% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam từ năm 2008 đến năm 2020. Trong khi đó, Nhóm 7 năm 2008 có RCA là 0.33 tương ứng với giá trị xuất khẩu chiếm 11.8% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Từ năm 2013, RCA của nhóm này bắt đầu lớn hơn 1, hay Việt Nam bắt đầu có lợi thế so sánh đối với mặt hàng này so với các quốc gia khác trên thế giới. Cùng với sự tăng lên của giá trị RCA, thì giá trị xuất khẩu của nhóm hàng này ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tính trung bình cho cả giai đoạn 2013-2020, giá trị xuất khẩu của Nhóm 7 chiếm 40% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam.

So sánh lợi thế so sánh của Việt Nam với Thái Lan, Singapore

Kết quả tính toán (Bảng) cho thấy, Việt Nam, Thái Lan và Singapore đều có lợi thế so sánh đối với Nhóm 7; trong đó, RCA Nhóm 7 của Thái Lan và Singapore đều > 1 trong cả giai đoạn, còn RCA của Việt Nam > 1 từ năm 2013. Dù có xuất phát điểm thấp hơn, nhưng RCA của Nhóm 7 của Việt Nam có xu hướng tăng trong cả giai đoạn và từ năm 2019 đã tăng cao hơn RCA của Thái Lan, nhưng vẫn thấp hơn của Singapore. Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của cả thế giới, giá trị

xuất khẩu của Nhóm 7 chiếm trung bình 34.9% tổng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn 2007-2020. Việc có lợi thế so sánh ở nhóm hàng này sẽ đem lại rất nhiều thuận lợi cho Việt Nam, Thái Lan và Singapore khi xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới. Trong cơ cấu hàng xuất khẩu của mỗi nước, giá trị xuất khẩu của nhóm hàng này cũng chiếm một tỷ trọng lớn, tương ứng là 40%, 42% và 49%.

Về Nhóm 0, RCA của Việt Nam với nhóm hàng này cao hơn so với Thái Lan trong giai đoạn 2008-2014, nhưng đã giảm mạnh và thấp hơn nhiều so với Thái Lan trong giai đoạn 2015-2020. Cùng với sự giảm sút trong lợi thế so sánh bậc lộ, tỷ trọng giá trị xuất khẩu của nhóm hàng này trong tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam cũng giảm thấp hơn so với Thái Lan, chiếm tỷ trọng tương ứng là 8.5% và 13.2% năm 2020.

Trong 3 quốc gia, chỉ có Việt Nam có lợi thế so sánh ở Nhóm 8 - Hàng chế tác hỗn hợp. Kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này chiếm trung bình 11.5% tổng giá trị xuất khẩu của thế giới trong cả giai đoạn 2007-2020. Từ năm 2018 đến năm 2020, tỷ trọng của nhóm hàng này đang có xu hướng tăng lên trong tổng xuất khẩu của cả thế giới. Đây là một thuận lợi cho Việt Nam trong hoạt động xuất khẩu.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Việc tính toán chỉ số RCA đối với các nhóm ngành hàng xuất khẩu giúp Việt Nam xác định được các ngành hàng có lợi thế so sánh trong hoạt động xuất khẩu, đó là: Nhóm 0 - Thực phẩm, động vật tươi sống, Nhóm 8 - Hàng chế tác hỗn hợp và Nhóm 7 - Máy móc, thiết bị vận tải. Trong đó, Nhóm 0 và 8 luôn duy trì được lợi thế so sánh trong cả giai đoạn 2007-2020. Nhóm 7 được coi là nhóm ngành có tiềm năng xuất khẩu đối với Việt Nam, thể hiện ở việc duy trì được lợi thế so sánh từ năm 2013 đến nay. Bên cạnh Nhóm 0 là nhóm phụ thuộc nhiều vào lợi thế tự nhiên, cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã tăng dần tỷ trọng của các nhóm hàng sử dụng nhiều vốn hơn (Nhóm 7 và 8) trên cơ sở tận dụng lợi thế so sánh, qua đó gia tăng giá trị xuất khẩu. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách được đưa ra như sau:

- Mặc dù Nhóm 0 là nhóm hàng thuộc ngành nông, lâm, thủy sản, phụ thuộc nhiều vào lợi thế tự nhiên, nhưng đây cũng là ngành đóng góp nhiều trong việc tạo ra công ăn việc làm và thu nhập cho nhiều người dân. Chỉ số RCA của nhóm ngành hàng này dù đang có xu hướng giảm trong những năm gần đây, nhưng xét tổng thể, đây vẫn là nhóm hàng Việt Nam có lợi thế so sánh trong hoạt động xuất khẩu so với các quốc gia khác. Chính vì vậy, Việt Nam cần có chính sách phù hợp trong việc đầu tư vốn, công nghệ để tăng hàm lượng giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu, tăng cường xuất khẩu các sản phẩm qua chế biến để tăng giá trị xuất khẩu, đồng thời tiếp tục duy trì lợi thế so sánh của nhóm hàng này.

- Hàng hóa thuộc Nhóm 7 và 8 chủ yếu là sản phẩm của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Kết quả tính toán cho thấy, tỷ trọng giá trị xuất khẩu của Nhóm 7 và 8 trong tổng xuất khẩu của Việt Nam luôn chiếm mức cao, tức là Việt Nam ngày càng thu hút nhiều doanh nghiệp FDI đến đặt cơ sở để sản xuất, đặc biệt do tác động của dịch Covid-19. Do đó, Chính phủ cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thu hút thêm vốn FDI để phát huy vai trò của dòng vốn này trong phát triển các ngành công nghiệp và sản xuất sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, qua đó tạo thêm việc làm cho các địa phương mà doanh nghiệp FDI lựa chọn. Đồng thời, Việt Nam cần tận dụng và duy trì lợi thế so sánh của 2 nhóm ngành này để gia tăng thêm giá trị xuất khẩu, tăng thêm thị phần trong hoạt động xuất khẩu ra thế giới. Đặc biệt, RCA của Nhóm 7 đang có xu hướng tăng từ năm 2013 đến nay, Việt Nam cần chú ý để tăng thêm lợi thế so sánh của nhóm hàng này. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hương (2020). Xác định các ngành có lợi thế so sánh của Việt Nam, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 18(4.1)
2. Nguyễn Thị Ngà, Nguyễn Duy Thái Hà, Chu Phạm Đăng Quang, Trần Thị Thúy (2019). Đánh giá lợi thế so sánh bậc lộ của Việt Nam so với Malaysia và Thái Lan, *Tạp chí Khoa học Lạc Hồng*, 6, 118-125
3. Trần Ngọc Mai, Hoàng Thị Thanh Quỳnh (2020). Nâng cao vị thế thương mại quốc tế của ngành dệt may Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu: Hướng tiếp cận từ lợi thế so sánh bậc lộ RCA, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, số 131, tháng 9/2020
4. Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc (UNSO). *Số liệu thống kê thương mại theo Tiêu chuẩn SITC*, truy cập từ <https://wits.worldbank.org>.